| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 68/2026/HC-PT
Ngày 04/02/2026
*V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Việt Hà;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Tự Học;

Bà Trần Thị Quỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 278/2025/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1049/2026/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lù Chừ D, sinh năm 1952; địa chỉ: bản N, xã P, tỉnh Lào Cai (trước đây là xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái); có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:*

- Bà Nguyễn Thị Thu H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- Luật sư Nguyễn Hải Y - Công ty L4, Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Yên Bái (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L); *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế P - Phó Chủ tịch thường trực; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M.

*(Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND và Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Yên Bái là*: Uỷ ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lào Cai); *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Tiến L1 - Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hảng Thị C; địa chỉ: bản N, xã P, tỉnh Lào Cai (trước đây là xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái); vắng mặt.

*** Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Giàng A K - Cán bộ hưu trí; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2024 và các lời khai của người khởi kiện trình bày:***

Từ năm 1960, thế hệ ông cha của ông Lù Chừ D đã khai phá diện tích 1.579,7m$^2$ tại bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái và để lại cho ông D làm nương lúa liên tục cho đến năm 1971-1973. Từ năm 1971-1973, xã P tổ chức trồng chè nên gia đình ông D cũng trồng chè trên phần đất này của nhà mình để tăng thu nhập. Gia đình ông D đã sử dụng liên tục, ổn định diện tích đất nêu trên để trồng chè, ngô, sắn. Diện tích đất trên gia đình ông D chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 29/3/2024, UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND (Sau đây ghi là Quyết định số 536) về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Theo Quyết định này, gia đình ông D chỉ được bồi thường tiền hoa màu trên đất là 36.333.100 đồng. Như vậy, gia đình ông D chỉ được bồi thường cây cối hoa màu trên đất mà không được bồi thường về đất; không đưa ra phương án hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, mặc dù gia đình ông D đủ điều kiện. Do đó, ngày 09/4/2024, ông D đã khiếu nại lần đầu Quyết định số 536 đến Chủ tịch UBND huyện M.

Ngày 16/9/2024, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 1753/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung "Giữ nguyên Quyết định số 536/OĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện M về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bi thu hồi thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái".

Không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ngày 14/10/2024 ông D tiếp tục khiếu nại lần 2 tới Chủ tịch UBND tỉnh Y.

Ngày 24/12/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Y đã ban hành Quyết định số 2641/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai, với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Lù Chừ D (lần đầu).

Ông Lù Chừ D nhận thấy các Quyết định hành chính nêu trên là trái pháp luật, nên đã khởi kiện lên Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, yêu cầu:

1. Hủy một phần Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện M, tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái, tại số thứ tự số 02 Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 536.

2. Hủy toàn bộ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Lù Chừ D.

3. Hủy toàn bộ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Y giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Lù Chừ D.

**** Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện M có bản tự khai và giao nộp hồ sơ tài liệu liên quan thể hiện:***

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện M về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư xây dụng công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31/5/2023, UBND huyện M ban hành Quyết định số 797/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; Thông báo thu hồi đất số 669, số 670/TB-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện M để thực hiện công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31/12/2023, UBND huyện M ban hành Quyết định số 2506/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Ngày 18/3/2024, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã có Tờ trình số 01/TT-HĐBT về việc thu hồi đất, thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Ngày 29/3/2024, UBND huyện M ban hành (1) Quyết định số 534/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; (2) Quyết định số

536/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái đối với tổng số 07 hộ gia đình, cá nhân. Tại Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 536 (số thứ tự số 02): ông Lù Chừ D được bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa mầu là: 36.333.100đồng.

Quá trình triển khai thực hiện chi trả bồi thường theo Quyết định 536, hộ ông Lù C1 Dê không đồng ý, không nhận tiền bồi thường và khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện M.

Quá trình xác minh giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lù C1 Dê thể hiện:

- Thửa đất số 07, diện tích 1.579,7m$^2$, loại đất cây lâu năm (CLN) thuộc Mảnh đo địa chính số 40-2023 do Công ty cổ phần Đ đo đạc ngày 07/8/2023 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Y nghiệm thu ngày 21/8/2023 mà ông Lù Chừ D đang khiếu nại có nguồn gốc là đất do UBND xã P quản lý. Do đó, hộ gia đình ông Lù C1 Dê không đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Hộ gia đình ông Lù Chừ D là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không phải là hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp vì diện tích đất thu hồi là đất do UBND xã P quản lý. Do đó, hộ ông Lù C1 Dê không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Hộ gia đình ông Lù C1 Dê được bồi thường về tài sản trên đất với diện tích là 1.579,7m$^2$ chè vùng thấp (loại A) đơn giá 23.000đồng/m$^2$ với số tiền là 36.333.100 đồng là phù hợp quy định về bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái tại Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của U

Do đó, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung "Giữ nguyên Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện M về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái".

Quan điểm của Chủ tịch UBND huyện M đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lù Chừ D

**** Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Y có bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện:***

Ngày 24/12/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Y đã ban hành Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 về việc giải quyết lần hai đối với khiếu nại của ông Lù Chừ D, cư trú tại bản Nả Háng T, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái, theo đó: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Lù Chừ D (lần đầu).

1. Về căn cứ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 2641/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Y về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông L2 Chừ Dê là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Căn cứ vào các quy định của Luật Khiếu nại; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ T quy định về hồ sơ địa chính; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 19/5/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Y ban hành quy định về bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh Y về việc ban hành Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 và ý kiến đề xuất với Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Ngày 29/3/2024, UBND huyện M ban hành các quyết định: (1) Quyết định số 534/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; (2) Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện công trình Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái trong cùng một ngày (ngày 29/3/2024) là đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Hộ gia đình ông Lù C1 Dê được bồi thường về tài sản trên đất với diện tích là 1.579,7m$^2$ chè vùng thấp (loại A) đơn giá 23.000đồng/m$^2$ với số tiền là 36.333.100 đồng là phù hợp quy định về bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái tại Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Y.

Việc gia đình ông Lù C1 Dê yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái tuyên hủy Quyết định số 2641/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

Y về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) là không có căn cứ. Chủ tịch UBND tỉnh Y đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lù Chừ D và giữ nguyên Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Y.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hảng Thị C*** (vợ ông Lù Chừ D) có lời khai trình bày thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông D.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:***

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Điều 26 Luật Khiếu nại;

Căn cứ Điều 66, 68, 69, 75, 82 Luật Đất đai năm 2013; ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại ngày 18/12/2020 của Chính phủ); Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lù Chừ D về việc hủy: (1) Một phần Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện M, tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. (2) Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Lù Chừ D (3) Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Y giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Lù Chừ D.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2025, người khởi kiện ông Lù C1 Dê có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người khởi kiện ông Lù Chừ D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, trình bày: Ông D có duy nhất mảnh đất này, không có đất nào khác để canh tác. Việc thu hồi đất mà không bồi thường về đất, chỉ bồi thường hoa màu cho ông D là không công bằng, vi phạm quyền lợi ích hợp pháp của ông D. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Lù Chừ D; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo được nộp trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, tại phiên tòa vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có văn bản xin xét xử vắng mặt hoặc có người đại diện theo ủy quyền cùng như văn bản ghi ý kiến trong quá trình xét xử. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có đơn đề nghị Toà án thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình ông Lù Chừ D. Xét nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình ông L2 Chừ Dê được thể hiện trong các Biên bản xác minh, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ của người khởi kiện là đúng quy định.

[1.4] Tại phiên toà sơ thẩm, người khởi kiện ông Lù Chừ D và Luật sư bổ sung yêu cầu khởi kiện là: (1) Huỷ Quyết định số 534/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; (2) Huỷ toàn bộ Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện công trình Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M. Xét việc bổ sung yêu cầu khởi kiện nêu

trên là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung là đúng theo quy định tại Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

[1.5] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: (1) Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện M; (2) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1753/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện M; (3) Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Y là các Quyết định hành chính mà người khởi kiện có quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2, khoản 8 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã thụ lý vụ án theo thẩm quyền trước ngày 01/7/2025 theo quy định tại Điều 30; Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.6] Về thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện khởi kiện các Quyết định hành chính trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của người khởi kiện ông Lù Chừ D, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 536/QĐ-UBND:

[2.1.1] Về thẩm quyền: UBND huyện M ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành và nội dung của Quyết định số 536/QĐ-UBND:

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện M về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư xây dụng công trình: Dự án xây dụng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái, UBND huyện M ban hành Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/5/2023, về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án xây dụng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; Thông báo thu hồi đất từ số 669, số 670/TB-UBND ngày 31/8/2023 của UBND huyện M để thực hiện công trình: Dự án xây dụng khu dân cư nông thôn mới tại xã P, huyện M, tỉnh Yên Bải. Ngày 31/12/2023UBND huyện M ban hành Quyết định 2506/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện công trình: Dự án xây dụng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Ngày 18/3/2024, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã có Tờ trình số 01/TT-HĐBT về việc thu hồi đất, thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường hỗ

trợ, tái định cư công trình: Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái;

Ngày 29/3/2024, UBND huyện M  ban hành (1) Quyết định số 534/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; (2) Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thực hiện công trình Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái đối với tổng số 07 hộ gia đình, cá nhân. Trong đó có hộ ông Lù C1 Dê được bồi thường cụ thể như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa mầu: 36.333.100 đồng
- Kinh phí hỗ trợ khác: 0 đồng
- Trừ nghĩa vụ tài chính chủ sử dụng đất nộp NSNN: 0 đồng

[2.2] Xét yêu cầu của người khởi kiện Lù Chừ Dê về huỷ một phần Quyết định số 536, Hội đồng xét xử thấy:

[2.2.1] Về nguồn gốc đất bị thu hồi của ông Lù C1 Dê được xác định là: Thửa đất số 07, diện tích 1.579,7m$^2$, loại đất cây lâu năm (CLN) thuộc Mảnh đo địa chính số 40-2023 do Công ty cổ phần Đ đo đạc ngày 07/8/2023 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Y nghiệm thu ngày 21/8/2023.

Tại Biên bản họp ngày 03/11/2023 về việc xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với cá nhân, hộ gia đình có đất bị thu hồi Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái, với thành phần gồm nguyên lãnh đạo xã và nguyên là Trưởng bản biết rõ nguồn gốc đất thu hồi đã thống nhất ý kiến: Thửa đất bị thu hồi là đất trồng chè tập trung do UBND xã P quản lý, diện tích đất này do UBND xã P chỉ giao cho các hộ gia đình chăm sóc, thu hái chè chứ không giao đất cho tổ chức, cá nhân nào quản lý, sử dụng. Từ ngày 22/01/2024 đến ngày 07/02/2024, UBND xã P đã tiến hành thông báo công khai nguồn gốc đất của tổ chức, cá nhân thuộc diện thu hồi đất. Trong thời gian công khai đã không có ý kiến trực tiếp hoặc văn bản về nguồn gốc sử dụng đất của các tổ chức cá nhân liên quan đến diện tích đất bị thu hồi. Do đó, Quyết định số 536/QĐ-UBND chỉ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa mầu đối với ông D mà không bồi thường về đất là đúng quy định tại Điều 75, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.2.2] Ông Lù Chừ D được bồi thường về tài sản trên đất với diện tích là 1.579,7m$^2$ chè vùng thấp (loại A) đơn giá 23.000đồng/m$^2$ với số tiền là 36.333.100 đồng là phù hợp quy định về bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi

đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái tại Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Y.

[2.2.3] Ông Lù Chừ D không phải là đối tượng bị thu hồi đất nông nghiệp vì diện tích đất thu hồi là đất do UBND xã P quản lý nên ông D không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận việc UBND huyện M ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục; có nội dung phù hợp với các quy định tại các Điều 66, 68, 69, 75, 82 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Y. Do đó, yêu cầu của người khởi kiện về việc huỷ một phần Quyết định số 536/QĐ-UBND không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Lù Chừ D; Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Y giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Lù Chừ D.

[2.4.1] Về thẩm quyền: Chủ tịch UBND huyện M ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh Y đã ban hành Quyết định khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26 Luật Khiếu nại.

[2.4.2] Về nội dung các quyết định giải quyết khiếu nại: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Lù Chừ D, Chủ tịch UBND huyện M, Chủ tịch UBND tỉnh Y đã tổ chức xác minh giải quyết khiếu nại. Thể hiện: Tại Biên bản làm việc ngày 25/6/2024 xác định nguồn gốc đất trồng chè trung du trên địa bàn xã P để triển khai thực hiện các dự án năm 2024 và những năm tiếp theo, đã lấy ý kiến của nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ, người dân từ 60 tuổi trở lên là người trực tiếp trồng chè; Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 05/8/2024 của UBND xã P về việc xác định nguồn gốc đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới bản N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 13/9/2024 về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của ông Lù Chừ D (thành phần gồm Trưởng bản, nguyên Trưởng bản, người có uy tín và nhân dân bản Nả Háng Tủa Chử, xã P); kết quả xác minh của Đoàn xác minh Thanh tra tỉnh Yên Bái đều thống nhất xác định: Thửa đất trồng chè của hộ ông L2 Chừ Dê là do UBND xã P quản lý. Năm 1994, ông D mới nhận phân chia từ UBND xã P để bảo vệ, chăm sóc, thu hái chè, chứ ông D không được giao đất. Chưa có hộ gia

đình nào được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện đất vẫn thuộc UBND xã quản lý. Từ những kết quả xác minh nêu trên, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung giữ nguyên Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện M; Chủ tịch UBND tỉnh Y đã ban hành Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện M đối với ông Lù C1 Dê là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện M và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh Y nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, có nội dung phù hợp theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 19/5/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lù Chừ D về việc huỷ các Quyết định giải quyết khiếu nại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Đối với các Đơn trình bày ý kiến của một số người dân trú tại bản Nả Háng Tủa Chử, xã P (đề ngày 11/8/2025) do Luật sư nộp tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện các ông Lù A R, ông Lù Vàng S đã nhiều lần được trình bày và xác nhận về nguồn gốc đất thu hồi là của UBND xã P quản lý; chỉ giao cho các hộ dân chăm sóc, thu hái chè chứ không giao đất. Do đó, Đơn trình bày ngày 11/8/2025 của ông R, ông S có nội dung thay đổi xác định nguồn gốc đất là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với nội dung đơn trình bày của ông Lù Nhà L3 (sinh năm 1976) xác nhận nguồn gốc thửa đất của ông Lù C1 Dê được khai phá, sử dụng, quản lý liên tục, ổn định từ năm 1968 là không phù hợp thực tế, nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Với những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lù C1 Dê là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất của vụ án. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lù Chừ D, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do người khởi kiện ông L2 Chừ Dê là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lù Chừ D.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho người khởi kiện ông Lù Chừ D.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Việt Hà**